

Bản án số: 96/2019/HS-ST
Ngày 24 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quy và Ông Hoàng Xuân Hào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Phương Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Xuân H**, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số 133, phố P, thị trấn Ân, huyện Ân, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Xuân M, sinh năm 1938; Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1944; Gia đình bị can có 03 anh em, H là thứ hai; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1982; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2009, bị Công an thành phố H, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Năm 2012, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 1027/QĐ ngày 10/5/2012 của UBND huyện Ân.

Bị tạm giữ từ ngày 30/7/2019 đến ngày 02/8/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

Người làm chứng:

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: số 133, phố P, thị trấn Â, huyện Â, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Cáp Văn T, sinh năm 1958; địa chỉ: thôn Tr, thị trấn Â, huyện Â, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Xuân H, sinh năm 1985; địa chỉ thôn Q, thị trấn Â, huyện Â, tỉnh Hưng Yên. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/7/2019 tại khu vực thôn Tr thuộc thị trấn Â, huyện Â, tỉnh Hưng Yên, Văn phòng Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Lê Xuân H, sinh năm 1974, HKTT: số 133 đường P, thị trấn Â, huyện Â, tỉnh Hưng Yên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên trái phía trước H đang mặc 05 gói nhỏ được bọc bằng giấy bạc, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột (niêm phong đánh ký hiệu M), ngoài ra còn thu giữ 03 bơm kim tiêm; 01 điện thoại di động màu xanh không có nhãn hiệu; quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS 89F2.6860.

Kết luận giám định số 505/PC09 ngày 02/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M, có khối lượng 0,291gam là ma túy, loại heroin.

Quá trình điều tra Lê Xuân H khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 30/7/2019 có người đàn ông tên Th khoảng 47 tuổi ở thị trấn Â hẹn gặp H ở đường P, thị trấn Â, huyện Â, đến nơi hẹn Th đưa cho H 500.000 đồng và bảo H đi mua ma túy về cùng sử dụng. H cầm tiền rồi đi xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS 89F2.6860 đến thị trấn Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương gặp một thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ mua 05 gói ma túy loại heroine với giá 500.000đồng. H cất số heroine vừa mua vào túi quần đang mặc và đi về. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Tr, thị trấn Â, huyện Â, tỉnh Hưng Yên thì bị Cơ quan CSĐT bắt quả tang.

Đối với người đàn ông tên Th, quá trình điều tra H khai không biết rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể người này. Do vậy, không đủ thông tin để xác minh, xử lý.

Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho H ngày 30/7/2019, quá trình điều tra H khai không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể người này. Do vậy, không đủ thông tin để xác minh, xử lý.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS 89F2.6860, H sử dụng khi bị bắt là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Bùi Thị H (là vợ H). H tự ý lấy xe của chị H để đi mua ma túy, chị H không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của H. Ngày 27/8/2019 Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra Lê Xuân H thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bố đẻ bị can là ông Lê Xuân M được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ đẻ bị can là bà Trần Thị L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 505/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

- 03(ba) bơm kim tiêm; 01 (một) điện thoại di động màu xanh không có nhãn hiệu.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKS-P1 ngày 06/9/2019 của VKSND tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lê Xuân H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Xuân H khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Lê Xuân H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 2 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả lại mẫu vật sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, tịch thu tiêu hủy 03 bơm kim tiêm, trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động màu xanh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên, phù hợp khách quan với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã đủ căn cứ kết luận: khoảng 13 giờ ngày 30/7/2019, tại khu vực thôn Tr, thị trấn Ân, huyện Ân, tỉnh Hưng Yên, Lê Xuân H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,291 gam ma túy, loại Heroin thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo tàng trữ trái phép 0,291 gam ma túy, loại Heroin, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy hết sức nặng nề của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với trí lực, thể lực của con người cũng như kinh tế của chính gia đình, bản thân người nghiện và xã hội. Nhưng do có lối sống buông thả và dễ thỏa mãn cho ham muốn cá nhân, bị cáo đã bất chấp các quy định pháp luật, tiếp tục tái nghiện và thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, dành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự..

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Lê Xuân M được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ đẻ là bà Trần Thị L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản gì lớn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả lại mẫu vật sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên (phong bì niêm phong ký hiệu M);

- Đối với 03 bơm kim tiêm là đồ vật liên quan đến việc sử dụng ma túy của bị cáo, cần tịch thu, cho tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động màu xanh không có nhãn hiệu: trong quá trình điều tra bị cáo khai khoảng 12 giờ ngày 30/7/2019 bị cáo nhận điện thoại của người tên Th là bạn nghiện ở cùng thị trấn A hẹn ở đường P, thị trấn A và đưa cho bị cáo 500.000đ để đi mua ma túy. Tuy nhiên tại biên bản làm việc ngày 30/7/2019, Cơ quan điều tra xác định trong điện thoại màu xanh không nhãn hiệu nói trên chỉ có cuộc gọi đi và đến vào ngày 29/7/2019. Mặt khác cơ quan điều tra cũng không xác định được đối tượng tên Th như bị cáo đã khai để đấu tranh làm rõ các thông tin liên quan đến đối tượng này. Do vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy chiếc điện thoại nêu trên không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/7/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2 - Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả lại mẫu vật sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên (phong bì niêm phong ký hiệu M);

- Tịch thu cho tiêu hủy 03 bơm kim tiêm là đồ vật liên quan đến việc sử dụng ma túy của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động màu xanh không có nhãn hiệu.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS-P1 ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

3 - Về án phí: Bị cáo Lê Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4 - Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC04- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biểu